

Tân Bình, ngày 26 tháng 8 năm 2022

Số: 802/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 361 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 706/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Thành Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: 260/4/4 đường N, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1979; Địa chỉ: 260/4/4 đường N, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L chung sống với nhau từ năm 2002 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2002, quyển số 01/P12 ngày 23 tháng 4 năm 2002 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà L là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung với bố mẹ đẻ của ông Đ tại địa chỉ 260/4/4 đường N, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống giữa vợ chồng không phù hợp dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau làm cho vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021, kể từ thời điểm đó không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai nhận thấy thời gian ly

thân đến nay đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Đ và bà L đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L có 02 người con chung Phan Thành Nh, sinh ngày 01/10/2002 và Phan Hoàng S, sinh ngày 02/02/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu Hoàng S cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L tạm thời chưa yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự. Đối với con chung Phan Thành Nh đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phan Hoàng S, sinh ngày 02/02/2017 cho bà Võ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L tạm thời chưa yêu cầu ông Phan Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Phan Thành Đ và bà Võ Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng ông Đ và bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0031729 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường E, quận T,
- Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2002, Quyền số: 01/P12 ngày 23/4/2002);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính